|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT VĨNH THUẬN **TRƯỜNG TH&THCS VĨNH BÌNH BẮC**Số: 60/KH-TH&THCS | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do – Hạnh phúc***Vĩnh Bình Bắc, ngày 26 tháng 9 năm2021* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**NĂM HỌC 2021 -2022**

Căn cứ Quyết định số 1991/QĐ-UBND ngày 13/08/2021 của UBND tỉnh Kiên Giang, về Ban hành khung kế hoạch, thời gian năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ công văn 2080/SGDĐT-GDTrH&GDTX ngày 30 tháng 8 năm 2021 về xây dựng kế hoạch nhà trường và kiểm tra, đánh giá học sinh trung học năm học 2021-2022;

Căn cứ công văn số 2265/SGDĐT-VP ngày 16/9/2021 của Sở GD&ĐT về xây dựng kế hoạch phòng, chống dịch covid-19 tại đơn vị, cơ sở giáo dục;

Căn cứ công văn số 279/PGDĐT ngày 17/9/2021 của Phòng GD&ĐT về việc dạy học khối 9 qua môi trường Internet và công tác chuẩn bị cho ngày đến trường thực học

           Căn cứ Công văn số 281/PGDĐT ngày 22 tháng 9 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Vĩnh Thuận về việc tổ chức dạy học ứng phó diễn biến dịch Covid -19 đối với giáo dục THCS;

 Trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2021-2022 cụ thể như sau:

**I. BỐI CẢNH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

**1. Bối cảnh bên ngoài**

**1.1. Thời cơ**

- Đảng và Nhà nước có chủ trương rõ ràng về việc chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GDĐT) thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

- Toàn thể các Bộ, Ban, Ngành đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia. Các Bộ đã có những phối hợp để có văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các điều kiện như xây dựng cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị dạy học; chế độ tiền lương cho giáo viên, chế độ học sinh vùng khó khăn, người dân tộc.

- Chương trình (CT) giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường.

- Sự phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin (CNTT) 4.0 và sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường nên xã hội và phụ huynh học sinh (PHHS) nắm bắt được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CT GDPT.

- Các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền rất quan tâm đến việc phát triển giáo dục tại địa phương.

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông (ATGT), các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm…

- Phòng giáo dục luôn quan tâm, chỉ đạo sát đơn vị thực hiện nhiệm vụ của đơn vị hàng năm.

**1.2. Nguy cơ**

  - Học sinh nhà trường chủ yếu là con em gia đình thuần nông, khoảng 20% có điều kiện kinh tế khó khăn, cha mẹ lo làm ăn xa nên không quan tâm và quản lý con em trong việc tự học, tự nghiên cứu bài ở nhà.

- Một số phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc học tập của con em mình, còn khoán trắng cho nhà trường.

- Thiết bị dạy học của nhà trường chưa thự sự đủ đảm bảo phục vụ cho dạy học.

**2. Bối cảnh bên trong**

**2.1. Điểm mạnh**

- Nhà trường có đủ số phòng học đảm bảo mỗi lớp có 01 phòng học riêng, có phòng học bộ môn; có phòng máy tính dành cho học sinh thực hành, có mạng internet, máy chiếu, bảng tương tác đa năng, màn hình cảm ứng và ti vi thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong quản lý và dạy học.

- Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo theo quy định.

- Có 100% CBQL, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo (Đại học 81,1%, Cao đẳng 18,9%), 2 giáo viên đang học nâng cao trình độ ĐH.

- Có 100% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp trường, có 31,8% GVDG cấp huyện trở lên, trong đó có 10% cấp tỉnh.

- Cán bộ quản lý nhà trường công tác lâu năm có nhiều kinh nghiệm, biết tranh thủ sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp và tập hợp được các  lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, tạo lập được sự phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng.

- Đa số học sinh ngoan hiền, lễ phép. Có khoản 90% học sinh có ý thức tốt trong học tập và rèn luyện.

**2.2 Điểm yếu**

- Một số giáo viên chưa nắm vững lý luận dạy học đáp ứng năng lực, phẩm chất người học, kỹ năng sử dụng CNTT còn hạn chế.

- Trường còn thiếu 1 số phòng học, bàn học sinh đạt chuẩn, thiếu phòng bộ môn riêng.

- Do thừa thiếu cục bộ, giáo viên chuyển trường trong năm nên việc phân công giáo viên kiêm nhiệm thay đổi thường xuyên.

- Do còn điểm lẻ Xẻo Gia,cách điểm tập trung 7 km nên giáo viên phải di chuyển liên tục để dạy,điều kiện dạy và học điểm Xẻo Gia còn thiếu thốn nhiều.

**3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục chuyên môn nhà trường**

**3.1. Quy mô số lớp, số học sinh toàn trường năm học 2021-2022**

|  |  |
| --- | --- |
| **Khối lớp** | **Số lớp, số học sinh** |
| **Số lớp** | **Số học sinh** |
| **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc thiểu số** | **Nữ dân tọc thiểu số** |
| 6 | 2 | 54 | 25 | 7 | 1 |
| 7 | 3 | 70 | 28 | 10 | 5 |
| 8 | 3 | 74 | 53 | 6 | 2 |
| 9 | 2 | 57 | 27 | 7 | 3 |
| **Tổng** | 10 | 255 | 113 | 30 | 11 |

**3.2. Bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng**

**Phòng học**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phòng | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Lớp | 9A | 9B | 8A | 8B | 6A | 7A | 7B | 6B | 7C | 8C |

**Phòng học bộ môn:**Phòng bộ môn Tin, phòng Bộ môn Tiếng Anh ghép phòng lớp 9B.

**Phòng chức năng:** Phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng thư viện, phòng thiết bị, Văn phòng (Kế toán, Văn thư, công đoàn), phòng Truyền thống-Đoàn-Đội, phòng Hội đồng, phòng tổ bộ môn, phòng y tế.

**3.3. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:**

**Khối lớp 6 (2 lớp):**Thực hiện CT GDPT năm 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018), không thực hiện dạy học môn tự chọn. Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần vào buổi sáng, buổi chiều dạy các môn GDTC,Tin học,phụ đạo học sinh yếu.

**Khối lớp 7, 8, 9:**Thực hiện CT GDPT hiện hành (Thông tư số 16/2006/TT-BGDĐT ngày 05/5/2006). Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần vào buổi sáng, buổi chiều dạy các môn GDTC,Tin học,phụ đạo học sinh yếu.

**3.4. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:**

- Mỗi tuần thực hiện 01 tiết chào cờ và 01 tiết sinh hoạt lớp vào sáng thứ Hai, tổng cộng 70 tiết;

- Số tiết còn lại nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo một số chủ đề:

**Tháng 9:**Chủ đề “An toàn giao thông và phòng chống ma túy học đường. Hình thức tổ chức: Sân khấu hóa, phối hợp với công an xã tổ chức tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ.

**Tháng 11:** Chủ đề “Tôn sư trọng đạo”. Hình thức tổ chức: Múa hát chúc mừng thầy cô.

**Tháng 12:** Chủ đề “Uống nước nhớ nguồn”. Hình thức tổ chức: Học sinh viến nghĩa trang liệt sĩ, nghe Hội cựu chiến binh xã nói chuyện truyền thống quân đội NDVN.

**Tháng 01/2021:** Chủ đề “Ngày hội bánh chưng xanh”. Hình thức tổ chức: Học sinh trải nghiệm cách gói bánh chưng. Nghe nói chuyện về sự tích bánh dày bánh chưng.

**Tháng 4:** Chủ đề “Ngày hội đọc sách”. Hình thức tổ chức: Thi kể chuyện theo sách.

**Tháng 5** tổ chức 01 buổi sinh hoạt hướng nghiệp phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS.

- Tổ chức dạy học tích hợp: Đầu năm học nhà trường chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy tích hợp, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

**3.5. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh khối 6:**

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lý, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Kiên Giang biên soạn.

**II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG**

**1. Mục tiêu chung**

Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điểu chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỷ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Đến năm 2025 trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc đạt chuẩn kiểm định chất lượng ở mức 1, đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1, xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quang trường học đẹp.

**2. Mục tiêu cụ thể**

**- Đối với học sinh lớp 6 thực hiện CT GDPT 2018, kết quả đạt được:**

**+ Về năng lực**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kết quả** | Tự chủ và tự học | Giáo tiếp và hợp tác | Giải quyết vấn đề và sáng tạo | Năng lực đặc thù |
| Ngôn ngữ | Toán học | Khoa học | Công nghệ | Tin học | Thẩm mĩ | Thể chất |
| **T** | **Đ** | **T** | **Đ** | **T** | **Đ** | **T** | **Đ** | **T** | **Đ** | **T** | **Đ** | **T** | **Đ** | **T** | **Đ** | **T** | **Đ** | **T** | **Đ** |
| SL | 50 | 4 | 45 | 9 | 40 | 14 | 54 | 0 | 40 | 14 | 40 | 14 | 45 | 9 | 40 | 14 | 50 | 4 | 50 | 4 |
| % | 92,5 | 7,5 | 83,3 | 16,6 | 74 | 26 | 100 | 0 | 74 | 26 | 74 | 26 | 83,3 | 16,6 | 74 | 26 | 92,5 | 7,5 | 92,5 | 7,5 |

**+ Về phẩm chất**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Kết quả | Yêu nước | Nhân ái | Chăm chỉ | Trung thực | Trách nhiệm |
| Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt | Tốt | Đạt |
| SL | 54 | 0 | 54 | 0 | 45 | 9 | 54 | 0 | 45 | 9 |
| % | 100 | 0 | 100 | 0 | 83,3 | 16,6 | 100 | 0 | 83,3 | 16,6 |

**- Đối với các lớp 7, 8, 9**

+ Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp, không có học sinh bỏ học giữa chừng.

+ Học sinh xếp loại về Hạnh kiểm: Tốt 89,6%; Khá 10,4%.

+ Học sinh xếp loại về Học lực: Giỏi 25,9%; Khá 46%; TB 27,8%; Yếu 0.4%.

+ 100% học sinh lớp 9 TN THCS.

+ Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 90 trở lên, có học sinh học nghề.

+ Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: huy động từ 90% trở lên học sinh tham gia và đạt kết quả khá, tốt.

+ Tổ chức được 4 hoạt động giáo dục kỹ năng sống/ năm học, đảm bảo 100% học sinh cần được hỗ trợ được nhà trường đáp ứng.

+ Tỉ lệ học sinh đạt học sinh giỏi cấp trường 10%, có sinh đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh.

**- Các danh hiệu thi đua:**

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở :11 người

+ Giấy khen cấp huyện: 6

+ LĐTT: 90%

+ Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc

+ Liên đội vững mạnh xuất sắc

**III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

**1. Hoạt động chính khóa**

**1.1. Đối với khối lớp 6**

**Học kỳ I**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| MÔN/TUẦN | T1 | T2 | T3 | T4 | T5 | T6 | T7 | T8 | T9 | T10 | T11 | T12 | T13 | T14 | T15 | T16 | T17 | T18 | Tổngthời lượng/môn |
| **Ngữ văn** | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | **72** |
| **Toán** | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | **72** |
| **Tiếng Anh** | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | **54** |
| **GDCD** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Lịch sửvà địa lý** | **Lịch sử** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **Địa lý** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **KHTN** | **Hóa** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Lý** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Sinh** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **Công nghệ** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Tin học** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **GDTC** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **Nghệthuật** | **Âmnhạc** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Mĩthuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **HĐTNHN** | **CC+SHL** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **36** |
| **TN CĐ** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **GDĐP** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **18** |
| **Tổng số tiếtbắt buộc/tuần** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **522** |

**Học kỳ II**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MÔN/TUẦN** | T 19 | T 20 | T 21 | T 22 | T 23 | T 24 | T 25 | T 26 | T 27 | T 28 | T 29 | T 30 | T 31 | T 32 | T 33 | T 34 | T 35 | Tổngthời lượng/môn |
| **Ngữ văn** | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | **68** |
| **Toán** | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | 4 | **68** |
| **Tiếng Anh** | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | **51** |
| **GDCD** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Lịch sửvà địa lý** | **Lịch sử** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Địa lý** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **KHTN** | **Hóa** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Lý** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **Sinh** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Công nghệ** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Tin học** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **GDTC** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **Nghệthuật** | **Âmnhạc** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Mĩthuật** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **HĐTNHN** | **CC+SHL** | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | **34** |
| **TN CĐ** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **GDĐP** | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | **17** |
| **Tổng số tiếtbắt buộc/tuần** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **29** | **493** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**1.2 Đối với khối 7, 8, 9**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn** | **Số tiết thực hiện các môn của các khối lớp** |
| **Lớp 7** | **Lớp 8** | **Lớp 9** | **Ghi chú** |
| 1 | Toán | 140 | 140 | 140 |  |
| 2 | Ngữ văn | 140 | 140 | 175 |  |
| 3 | Vật lí | 35 | 35 | 70 |  |
| 4 | Hóa học |  | 70 | 70 |  |
| 5 | Sinh học | 70 | 70 | 70 |  |
| 6 | Lịch Sử | 70 | 53 | 53 |  |
| 7 | Địa lí | 70 | 53 | 53 |  |
| 8 | Tiếng Anh | 105 | 105 | 105 |  |
| 9 | Công nghệ | 53 | 53 | 35 |  |
| 10 | Tin học | 70 | 70 | 70 |  |
| 11 | GDCD | 35 | 35 | 35 |  |
| 12 | Thể dục | 70 | 70 | 70 |  |
| 13 | Mĩ thuật | 35 | 35 | 18 | Dạy ở HK1 |
| 14 | Âm nhạc | 35 | 35 | 17 | Dạy ở HK 2 |

**2. Hoạt động trải nghiệm**

**2.1. Đối với lớp 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian****(tháng)** | **Chủ điểm** | **Nội dung trọng tâm** | **Hình thức tổ chức** | **Thời gian thực hiện (ngày)** | **Người thực hiện** | **Lực lượng cùng tham gia** | **Số tiết thực hiện** |
| **9** | ATGT và phòng chống ma túy học đường | Tuyên truyền việc chấp hành đúng Luật GTĐB, cảnh giác đề phòng ma túy | Sân khấu hóa: Hoạt cảnh, kịch | Tuần 2 tháng 9 | BGH, TPT | GVCN lớp 6, GV GDCD | 6 |
| **11** | Trường em sạch đẹp, an toàn | Vệ sinh trường lớp, trồng chăm sóc bồn hoa cây cảnh | Thu gom rác thải nhựa và tận dụng thành vật dụng;  trồng hoa và chăm sóc | Tuần 3 tháng 11 | BGH, TPT, GVCN | GV Sinh học, GV Hóa học | 6 |
| **12** | Uống nước nhớ nguồn | Lao động dọn vệ sinh NTLS và viếng NTLS, nghe nói chuyện về truyền thống QĐNDVN | Tập trung học sinh khối 6 | Tuần 4 tháng 12 | TPT, mời CT hội CCB xã | BGH, Đoàn TN, GVCN, HS | 6 |
| **01** | Ngày hội bánh chưng xanh | Học sinh trải nghiệm cách gói bánh chưng, nghe kể chuyện về sự tích bánh dày, bánh chưng | Tổ chức tại trường, HS làm theo hướng dẫn, GV kể chuyện HS nghe | Tuần 1 tháng 01 | TPT, Đoàn TN, GVCN | BGH, GV toàn trường | 6 |
| **4** | Ngày hội đọc sách | Thi kể chuyện theo sách | Tổ chức thi giữa các lớp | Tuần 3 tháng 4 | NV thư viện | GV toàn trường | 6 |
| **5** | Nghề dệt chiếu | Học sinh trải nghiệm cách dệt chiếu cói | HS tham quan, trải nghiệm công việc dệt chiếu cói | Tuần 1 tháng 5 | GVCN | GV công nghệ | 5 |
| **Tổng số tiết** | **35** |

**2.2. Đối với khối lớp 7, 8, 9**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **Chủ điểm** | **Nội dung trong tâm** | **Hình thức tổ chức** | **Thời gian thực hiện** | **Người thực hiện** | **Lực lượng phối hợp** |
| Tháng 11 | Tôn sư trọng đạo | Thi cắm hoa | Toàn trườngMỗi lớp1 đội( 3 HS) | Sáng 20/11 | BGH, TPT, GVCN | Các đoàn thể, giáo viên, nhân viên |
| Tháng 12 | Uống nước nhớ nguồn | Viếng nghĩa trang liệt sĩ, nói chuyện truyền thống ngày quốc phòng toàn dân | Toàn trường | Sáng 22/12 | Mời   Cựu chiến binh tiêu biểu của xã | BGH, Đoàn TN, GVCN, GV toàn trường |
| Tháng 3 | Tiến bước lên Đoàn | Tổ chức Các trò chơi dân gian, Thi tiếng hát đội viên | Toàn trường | Sáng 26/3Tối 26/3 | Bí thư Đoàn TN, TPT | BGH, GVCN, GV, NV toàn trường |
| Tháng 4 | Hòa bình hữu nghị | Tổ chức ngày hội đọc sách, Tổ chức cuộc thi tìm hiểu chiến thắng 30/4 lịch sử | Toàn trường | Sáng 01/4 | TPT | BGH, GVCN, GV toàn trường |

**3. Các hoạt động giáo dục**

**3.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi**

Đầu năm nhà trường tổ chức thi chọn học sinh giỏi khối lớp 8, 9 cấp trường. Trên cơ sở đó thành lập đội tuyển tổ chức bồi dưỡng tham gia dự thi cấp huyện.

Khối lớp 8 ở ba bộ môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh; khối lớp 9 bộ môn: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Tin học; Riêng khối lớp 9 trên cơ sở kết quả thi học sinh giỏi cấp huyện vào đầu năm học và được chọn vào đội tuyển của Phòng GDĐT nhà trường thành lập đội tuyển. Phân công giáo viên có năng lực, kinh nghiệm phụ trách công tác bồi dưỡng.

**3.2. Phụ đạo học sinh yếu kém**

- Yêu cầu giáo viên lập danh sách đối với ba môn Toán, Tiếng anh, Ngữ văn trên cơ sở đó chuyên môn phân công giáo viên có khả năng và kiên trì, nhiệt tình phụ trách phụ đạo và được tính trong việc tinh giảm tiết dạy

- Các môn khác có HS yếu sẽ phụ đạo ngay trong giờ dạy hoặc buổi chiều.

**4. Hoạt động ngoại khóa**

- Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày lễ dành cho thầy cố, cha mẹ.

- Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giáo lưu văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao.

- Tổ chức cho học sinh tham gia trải nghiệm thực tế tại nơi có ý nghĩa như nhà khu di tích Xẻo Gia, Ranh Hạt, giao lưu với đơn vị trường khác…

- Cho học sinh trải nghiệm về vệ sinh môi trường, sử dụng nhà vệ sinh đúng cách.

**5. Câu lạc bộ**

**5.1. Câu lạc bộ Tiếng Anh.**

- Mỗi tháng tổ chức cho học sinh sinh hoạt 01 lần.

- Nội dung, hình thức do nhóm bộ môn Tiếng Anh tham mưu.

**5.2. Câu lạc bộ thể thao.**

- Tổ chức câu lạc bộ thể thao do giáo viên dạy thể dục tuyển chọn.

+ Hình thức tổ chức: Học sinh luyện tập vào thời gian phù hợp hằng tuần.

+ Tổ chức giao hữu giữa các lớp.

+ Tổ chức thể thao cho học sinh vào các ngày lễ trong năm.

**IV. KẾ HOẠCH TỔNG HỢP CỦA NĂM HỌC 2021-2022**

**1. Khung kế hoạch thời gian năm học.**

- Ngày tựu trường: 01/9/2021.

- Ngày khai giảng: 05/9/2021.

- Học kỳ 1: Từ 06/9/2021 đến 08/01/2022.

   Kiểm tra giữa kỳ 1: từ 01/11/2021 đến 06/11/2021.

   Kiểm tra cuối kỳ 1: từ 03/01/2022 đến 08/01/2022.

- Học kỳ 2: Từ 10/01/2022 đến 14/5/2022.

   Nghỉ tết Âm lịch: từ 29/01/2022 đến 06/02/2022

   Kiểm tra giữa kỳ 2: từ 14/3/2022 đến 18/3/2022

   Kiểm tra cuối kỳ 2: từ 02/5/2022 đến 07/5/2022

   Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 20/5/2022

- Kế thúc năm học: 31/5/2022

**2. Lịch công tác nhà trường**

|  |  |
| --- | --- |
| Thời gian | Nội dung công tác |
| 9/2021 | - Tham dự các lớp học chính trị, chuyên môn.- Ổn định nhân sự, phân công chuyên môn chuẩn bị năm học.- Thi HSG lớp 9 cấp trường- Lên TKB, thực hiện giảng dạy đúng BCNH |
| 10/2021 | - Khai giảng năm học mới.- Thảo luận phương hướng, nhiệm vụ năm học của Sở, Phòng, Trường.- Xây dựng các kế hoạch thực hiện phương hướng, nhiệm vụ năm học.- Duyệt kế hoạch giáo dục cá nhân- Hội thi TDTT cấp trường.- Tham gia họp tổng kết bộ môn.- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp |
| 11/2021 | - Triển khai kế hoạch bồi dưỡng HSG 6,7, 8, phụ dạo HS yếu kém, dạy thêm lớp 9- Kiểm tra giữa kỳ 1, phân tích chất lượng giữa học kỳ 1- Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tham dự thi HSG lớp 9 cấp huyện- Chuẩn bị cho việc dự thi KHKT cấp huyện- Chuẩn bị tham gia HKPĐ cấp huyện.- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. |
| 12/2021 | - Tăng cường các giải pháp nâng cao chất lượng đại trà, nâng cao hiệu quả phong trào mũi nhọn.- Công tác đổi mới phương pháp dạy học.- Trải nghiệm sáng tạo: Tiết học ngoài nhà trường, ngoài không gian lớp học- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. |
| 01/2022 | - Duy trì nền nếp dạy-học.- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.- Kiểm tra tiến độ thực hiện chương trình giảng dạy bộ môn- Tham gia chuyên đề chuyên môn cấp huyện.- Tổ chức ôn tập HKI, kiểm tra cuối kỳ.- Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp-  Bắt đầu học kỳ 2: Từ 10/01/2022 đến 14/5/2022. |
| 02/2022 | - Tiếp tục triển khai công tác phụ đạo, bồi dưỡng, luyện thi lớp 10- Tổ chức cho HSG 9 học tham gia bồi dưỡng ở PGD chuẩn bị dự thi cấp tỉnh- Xét chọn GVCN giỏi- Dự thi GVCN giỏi tỉnh- Kiểm tra toàn diện theo kế hoạch.- Tổ chức kiểm tra và chấm bài kiểm tra cuối kỳ 1, đánh giá, phân tích chất lượng học sinh cuối kỳ 1- Nghỉ tết Âm lịch: từ 29/01/2022 đến 06/02/2022  - Hoàn thành  học bạ học kì I, sơ kết công tác chuyên môn học kì I- Phân công chuyên môn, TKB học kì II- Hoàn thành CSDL trên hệ thống |
| 03/2022 | - Tiếp tục triển khai công tác phụ đạo, bồi dưỡng- Kiểm tra giữa kì II- Phối hợp Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp- Giáo dục thường xuyên tổ chức tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh THCS.- Tổ chức Hội thi đố vui để học và các hoạt động TDTT khác mừng ngày sinh nhật Đoàn 6/3- Tổ chức cho HSG 9 học tham gia bồi dưỡng ở PGD chuẩn bị dự thi cấp tỉnh (nếu có)- Các tổ chuyên môn triển khai các chuyên đề dạy học- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch. |
| 04/2022 | - Tổ chức Hội thảo chuyên đề  - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.- Tiếp tục bồi dưỡng học sinh giỏi các khối lớp 8, khối lớp 9 thi học sinh giỏi cấp tỉnh.- Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Tổ chức cuộc thi tìm hiểu chiến thắng 30/4-1/5 (giải phóng hoàn toàn MN, thông nhất đất nước)- Tiếp tục phụ đạo học sinh yếu theo lịch- Tiếp tục phụ đạo học sinh yếu 6, 7, 8; dạy luyện thi lớp 10 cho học sinh lớp 9.- Các tổ chuyên môn triển khai các chuyên đề dạy học- Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Tổ chức Các trò chơi dân gian, Thi tiếng hát đội viên |
| 05/2022 | - Tham gia thi chọn học sinh giỏi lớp 6, 7, 8 cấp huyện.- Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch- Tổ chức hoạt động trải nghiệm: Tổ chức cuộc thi tìm hiểu chiến thắng 30/4-1/5 (giải phóng hoàn toàn MN, thông nhất đất nước)- Tiếp tục phụ đạo học sinh yếu theo lịch- Tổ chức ôn tập và Kiểm tra cuối kì IIKiểm tra cuối kỳ 2: từ 02/5/2022 đến 07/5/2022   Xét tốt nghiệp THCS trước ngày 20/5/2022- Kế thúc năm học: 31/5/2022 |
| 06/2022 | - Hoàn thành đánh giá xếp loại học sinh và vào sổ điểm kịp thời- Tổng kết công tác chuyên môn năm học, hoàn thành các báo cáo và biểu mẫu thống kê chuyên môn nộp về phòng GD và ĐT- Tổ chức ôn tập HS lớp 9  chuẩn bị kì thi tuyển sinh lớp 10 THPT- Kiểm tra hồ sơ, giáo án giáo viên và các tổ chuyên môn.- Bình xét thi đua cuối năm |

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trách nhiệm các thành viên.**

**1.1. Đối với Hiệu trưởng.**

- Tham mưu Hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong năm học: GVCN, công tác giảng dạy, công tác kiêm nhiệm…

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Tổ chức các hoạt động, hội thi, hội giảng trong năm.

- Xây dựng tiêu chi thi đua trong nhà trường.

- Chỉ đạo chuyên môn thực hiện tốt kế hoạch số 59/KH-TH&THCS ngày 19/9/2021 của trường TH&THCS Vĩnh bình Bắc về việc tổ chức dạy học qua Internet, trên truyền hình trong thời gian nghỉ học ở trường để phòng, chống dịch Covid-19 năm học 2021-2022

**1.2. Đối với Phó hiệu trưởng.**

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt đồng ngoài giờ lên lớp; xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém và các hoạt động khác có liên quan đến công tác giáo dục học sinh.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động có liên quan đến chuyên môn.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện theo kế hoạch số 59/KH-TH&THCS ngày 19/9/2021 của trường TH&THCS Vĩnh bình Bắc về việc tổ chức dạy học qua Internet, trên truyền hình trong thời gian nghỉ học ở trường để phòng, chống dịch Covid-19 năm học 2021-2022.

**1.3. Tổ trưởng chuyên môn**

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, duyệt và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng đổi mới phướng pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

**1.4. Đối với Tổng phụ trách Đội**

- Tham mưu Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nhiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoải giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu hiệu trưởng về việc phân công các thành viên chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp quy mô toàn trường.

- Quản lý nề nếp, quản lý đội cờ đỏ nhà trường.

- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh

**1.5. Đối với nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị**

- Tham mưu hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo CT GDPT.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Tổ chức giớ thiệu sách, thiết bị. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

- Tham mưu tổ chức ngày hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

**1.6. Đối với giáo viên**

- Nghiên cứ kỹ, nắm bắt CT GDPT 2018 (đối với khối lớp 6), chương trình giáo dục hiện hành (đối với khối 7, 8, 9) và xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy phù hôp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học)

- Phối hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

**Bảng phân công giảng dạy lớp 6**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Chức vụ | Chuyên môn chính | Phân công dạy lớp 6 |
| 1 | Ngô Văn Hùng | GV | Toán | Lý |
| 2 | Trần Văn Sử | TTCM | Toán | Toán |
| 3 | Võ Thành Nghiêm | GV | Văn | Văn - HĐTNHN |
| 4 | Phan Minh Phượng | GV | Sử | LSĐL (Sử), GDĐP |
| 5 | Danh Thị Chí Linh | GV | Địa | LSĐL (Địa),GDĐP |
| 6 | Lâm Văn Khứng | GV | Văn-GDCD | GDCD |
| 7 | Lê Minh Hiểu | GV | Hóa | KHTN (Hóa) |
| 8 | Lê Minh Hiểu | GV | Sinh | KHTN (Sinh) |
| 9 | Nguyễn Văn Kết | GV | KTNN | Công nghệ |
| 10 | Trương Văn Khánh | GV | Tin | Tin |
| 11 | Trịnh Văn Thống | GV | Sử | Nghệ thuật (Mỹ thuật) |
| 12 | Võ Đô La | GV | Âm nhạc | Nghệ thuật (Âm nhạc) |
| 13 | Nguyễn Thị Mộng Thùy | GV | Tiếng Anh | Tiếng Anh- HĐTNHN |
| 14 | Bùi Duy Khánh | GV | TDTT | GDTC |

**2. Công tác phối hợp với các bên liên quan**

- Nhà trường chủ động tham mưu chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh, các doanh nghiệp đóng trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

**3. Công tác kiểm tra, giám sát.**

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lý chất lượng Trường THCS.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thương xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh…

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiêm vụ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

**4. Chế độ thông tin báo cáo**

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Định kỳ báo cáo theo tuần, tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường TH&THCS Vĩnh Bình Bắc năm học 2021-2022. Nhà trường yêu cầu cán bộ, giáo viên, nhân viên cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

***Nơi nhận* HIỆU TRƯỞNG**

- Phòng giáo dục (B/c)

- TTCM (Triển khai thực hiện)

- CB, GV, NV nhà trường (thực hiện)

- Lưu VT

                                                                                   **Đỗ Quốc Bình**